

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3493 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 26 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638
(đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc).**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-

BKHT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc);

Theo Quyết định số 4062/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn tiền sử dụng đất trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn vốn của thị xã);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 681/BC-SKHĐT ngày 20/10/2022, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1543/SGTVT-GT ngày 04/10/2022 và Văn bản số 380/TTr-UBND ngày 06/10/2022 của UBND thị xã An Nhơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc), với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Chủ đầu tư: UBND thị xã An Nhơn.

b. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải trên tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc), từng bước phát triển hệ thống giao thông thuộc hạ tầng kỹ thuật khung đô thị thị xã An Nhơn theo quy hoạch, chương trình đã phê duyệt; góp phần thực hiện Quy hoạch phát triển giao thông vận tải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

c. Quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng tuyến theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (TCVN 4054:2005), đường cấp IV đồng bằng với các thông số kỹ thuật như sau:

- Tổng chiều dài tuyến $L = 4,373\text{Km}$.
- Tốc độ thiết kế $V_{tk} = 60\text{Km/h}$.
- Tải trọng thiết kế cầu bản hộp HL93, công tròn H30.
- Mặt cắt ngang:
 - + Bề rộng nền đường $B_{nền} = (13,0 - 15,0)\text{m}$.
 - + Mặt đường $B_{mặt} = 9,0\text{m}$; lề đường $B_{lề} = (2 - 3)\text{m}$. Đoạn đi qua khu dân cư có xây dựng bó vỉa.
 - + Dốc ngang mặt đường $i = 2\%$; dốc ngang lề $i = 4\%$.

d. Phương án thiết kế:

- **Nền đường:** Đắp nền đường bằng cấp phối đồi đầm chặt K95 (vết hữu cơ và đất không thích hợp trước khi đắp). Lớp nền thượng đáy khuôn đường

đầm chặt $K=0,98$; dày 30cm. Gia cố mái ta luy nền đường bằng bê tông các vị trí xung yếu.

- *Mặt đường:*

+ Kết cấu mặt đường mở rộng:

.Lớp bê tông nhựa C19, dày 05cm.

.Mặt bê tông xi măng M300 đá $D_{\max} = 40$.

+ Kết cấu mặt đường phân mặt đường hiện trạng:

.Bù vênh và thảm tăng cường lớp bê tông nhựa C19, dày 05cm.

.Mặt đường bê tông nhựa hiện trạng tận dụng.

- *Hệ thống thoát nước:*

+ Công tròn: Thiết kế mới và nối công 17 vị trí, sử dụng ống công bê tông ly tâm lắp ghép.

+ Cầu bản hộp: Xây dựng mới và thiết kế mở rộng 08 vị trí cầu bản hộp, kết cấu bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

+ Rãnh dọc, công dọc và hố ga: Bố trí các đoạn đi qua khu dân cư.

+ Sửa chữa khe co giãn cầu Gò Lao và cầu đầm Km115+347.

- *Bó vỉa:* Đoạn đi qua khu dân cư có thiết kế bó vỉa bê tông M250; vỉa hè đắp đất.

- *An toàn giao thông:* Thiết kế xây dựng đầy đủ hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- *Hệ thống điện chiếu sáng:* Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến. Trụ đèn chiếu sáng tận dụng cột bê tông ly tâm hiện trạng, bổ sung những trụ còn thiếu. Bóng đèn chiếu sáng dùng bóng đèn led, có bố trí tủ điều khiển chiếu sáng.

d. Địa điểm xây dựng: Xã Nhơn Lộc và xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn.

e. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ; dự án nhóm C; công trình cấp III.

g. Tổng mức đầu tư dự án: 69.747.571.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	:	12.004.288.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	47.976.508.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.024.953.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.752.459.000	đồng;
- Chi phí chi khác	:	1.349.073.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	4.640.290.000	đồng.

h. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

i. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Vốn đầu tư công của tỉnh, vốn đầu tư công thị xã An Nhơn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

k. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

l. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định. Phạm vi GPMB tính từ mép ngoài của taluy hoặc công trình đường bộ; bố trí 06 hộ tái định cư, tái định cư 01 hộ tại Khu quy hoạch dân cư An Thành, xã Nhơn Lộc và tái định cư 05 hộ tại Khu tái định cư phía Tây đường ĐT.638, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. UBND thị xã An Nhơn phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

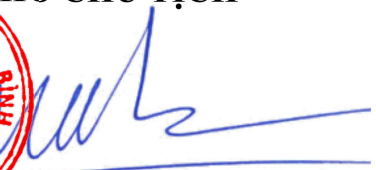
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b) 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT.638 (đoạn trung tâm xã Nhơn Phúc đến trung tâm xã Nhơn Lộc).
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC - Dự toán xây dựng.	716.702	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trộn gói	30 ngày
2	Tư vấn giám sát công tác khảo sát xây dựng.	5.378		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trộn gói	30 ngày
3	Tư vấn cắm cọc mốc GPMB.	212.772		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trộn gói	30 ngày
4	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.	111.932		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trộn gói	30 ngày
5	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp.	81.080		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trộn gói	30 ngày
6	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng.	3.978		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trộn gói	30 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
7	Tư vấn giám sát thi công xây dựng.	1.149.694	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trọn gói	400 ngày
8	Bảo hiểm xây dựng công trình.	139.132		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý IV/2022	Trọn gói	400 ngày
9	Toàn bộ khối lượng xây dựng công trình.	51.908.432 (Trong đó: Chi phí xây dựng: 47.976.508; chi phí xây dựng trạm trộn: 189.082; chi phí đảm bảo ATGT: 72.860; chi phí dự phòng phát sinh khối lượng: 2.411.922; chi phí dự phòng trượt giá: 1.258.059).		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trọn gói	360 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 54.329.099.000 đồng (Năm mươi bốn tỷ, ba trăm hai mươi chín triệu, không trăm chín mươi chín nghìn đồng)./.								